

NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM

PHÂN TÍCH YÊU CẦU

Yêu cầu nhóm sinh viên hoàn thành tài liệu phân tích yêu cầu cho đồ án đã được giao theo biểu mẫu đính kèm.



Bộ môn Công nghệ phần mềm
Khoa Công nghệ thông tin
Đại học Khoa học tự nhiên TP HCM

MỤC LỤC

Các nội dung chính	1
1 Bảng đánh giá thành viên.....	2
2 Mô tả bài toán.....	3
3 Tổng quan yêu cầu	5
4 Đặc tả yêu cầu	11
5 Bản mẫu (Prototype)	43

PHÂN TÍCH YÊU CẦU

Các nội dung chính

Mục tiêu tài liệu tập trung vào các chủ đề:

- ✓ Tạo ra tài liệu phân tích yêu cầu
- ✓ Hoàn chỉnh tài liệu phân tích yêu cầu với các nội dung:
 - Mô tả phát biểu bài toán
 - Tổng quan về các yêu cầu (chức năng và phi chức năng), Stakeholders.
 - Mô hình use case
 - Đặc tả use case
 - Vẽ mô hình prototype, mockups giao diện của hệ thống
- ✓ Đọc hiểu tài liệu phân tích yêu cầu.

1

Bảng đánh giá thành viên

MSSV	Họ Tên	% đóng góp (tối đa 100%)	Chữ ký
20120019	Nguyễn Đức Mạnh	20%	
20120304	Phan Trần Khanh	20%	
20120504	Nhan Gia Khâm	20%	
20120548	Lương Thanh Hoàng Phú	20%	
20120572	Nguyễn Kiều Minh Tâm	20%	

2 Mô tả bài toán

- Hiện nay, có rất nhiều chuỗi nhà hàng hoặc quán ăn nổi lên trong đô thị, thành phố với giá thành từng món ăn luôn đi kèm với chi phí vận hành và chi phí thương hiệu, khiến cho người tiêu dùng ái ngại trong việc chi tiêu. Từ đó, nhu cầu tự nấu ăn trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Bên cạnh lợi ích làm giảm chi phí sinh hoạt, việc tự nấu ăn cũng mang đến làn gió mới về một sở thích, một thứ tiêu khiển cho người Thực hiện.
- Ứng dụng hướng dẫn nấu ăn là hệ thống giúp kết nối người muốn tự nấu ăn với những cá nhân có kỹ năng nấu ăn tốt thông qua một số tính năng tương tự một mạng xã hội. Ứng dụng cho phép một số người dùng đăng tải cách thức nấu món ăn lên trang cá nhân. Từ đó, những người dùng khác có thể tìm kiếm các món ăn và thực hiện theo hướng dẫn của bài viết.
- Những tài khoản được phép đăng tải công thức nấu ăn phải là những tài khoản đã được xác thực, có thể là đầu bếp hoặc những người có kỹ năng nấu ăn tốt. Khi những người dùng được xác thực này đăng tải bài viết, đầu tiên họ phải cung cấp thông tin về nguyên liệu: tên gọi, số lượng, khối lượng, quy đổi calories đối với món ăn theo quy chuẩn có sẵn của hệ thống; thời gian nấu ước tính và số lượng người tối thiểu mà món đó có thể phục vụ trong bài viết đó. Đồng thời, họ phải viết liệt kê từng bước thực hiện, từng công đoạn có lưu ý về thời gian... và họ phải đăng tải đính kèm hình ảnh minh họa ứng với từng công đoạn. Họ bắt buộc phải thêm các nhãn phù hợp với món ăn về chế độ ăn, quốc gia, loại món ăn. Họ có thể điều chỉnh lại bài viết khi cần thiết. Những người dùng này cũng được xem tổng số lượng tương tác, xem, bình luận, được đánh dấu của bài viết.
- Ứng dụng hỗ trợ người dùng muốn tự nấu ăn có thể tìm kiếm cách thức nấu một món ăn thông qua tên hoặc nguyên liệu. Khi tiếp cận được bài viết phù hợp, người dùng có thể mở đọc, tương tác và bình luận trong bài viết. Người dùng được khuyến khích bình luận về nguyên liệu chế biến thay thế hoặc đăng tải hình ảnh về thành quả của bản thân. Bên cạnh đó, họ còn có thể đánh dấu để lưu lại công thức món ăn đó. Ngoài ra, tính năng tìm kiếm cũng sẽ hỗ trợ chọn các nhãn để phân loại bài viết theo chế độ ăn, quốc gia, lượng calories, thời gian chuẩn bị, loại món ăn.... Người dùng được phép theo dõi một số người chuyên nấu ăn khác để luôn được cập nhật bài viết mới của họ trên

trang chính. Không những được tiếp cận các bài viết về công thức nấu ăn, người dùng còn được đọc các bài viết về dinh dưỡng ở trang chính. Ứng dụng còn có tính năng định vị được các cửa hàng tiện lợi, cửa hàng thực phẩm, siêu thị, chợ... đang mở gần vị trí của khách hàng khi họ yêu cầu. Các tài khoản trên sẽ có quyền hạn trong phạm vi cá nhân bao gồm việc xem danh sách món ăn đã lưu, người đã theo dõi, hoạt động gần đây, điều chỉnh thông tin cá nhân, thay đổi mật khẩu, xóa tài khoản....

- Ngoài ra, để đảm bảo bảo mật, tất cả thông tin cá nhân đều được mã hóa, tất cả người dùng cần phải đăng ký tài khoản và đăng nhập để sử dụng ứng dụng. Ứng dụng cũng khuyến khích mọi người dùng xác thực thông tin cá nhân để sử dụng các tính năng một cách trọn vẹn. Ứng dụng sẽ tối ưu việc gợi ý các bài viết về công thức nấu ăn có khả năng liên quan đến nhu cầu của khách hàng.
- Để đảm bảo môi trường tương tác là tích cực, ứng dụng sẽ phân quyền người dùng với vai trò là quản lý để nhận các báo cáo và góp ý từ những người dùng khác của ứng dụng. Đồng thời, những tài khoản này sẽ thao tác trực tiếp với những tài khoản khác thấp quyền.
- Môi trường hoạt động và các ràng buộc thiết kế & triển khai theo dự kiến:
 - + Ứng dụng sẽ được triển khai dưới dạng một ứng dụng web. Môi trường hoạt động của ứng dụng sẽ là trình duyệt web có hỗ trợ HTML5 và ứng dụng được triển khai với máy chủ là máy tính cá nhân.
 - + Ứng dụng có sử dụng cơ sở dữ liệu như **MongoDB**.
 - + Về phía giao diện người dùng, ứng dụng sẽ được lập trình bằng ngôn ngữ Javascript kết hợp **HTML** và **CSS**. Về phía server, ứng dụng sẽ được lập trình bằng ngôn ngữ **PHP**.

3 Tổng quan yêu cầu

3.1 Danh sách các stakeholder

STT	Stakeholder	Mô tả
1	Khách hàng	Là người đưa ra các yêu cầu và xác định phạm vi dự án. Họ là người ký hợp đồng với những người thực hiện dự án. Họ luôn tương tác với nhóm thực hiện, xem xét, phê duyệt hoặc bổ sung vào dự án với những yêu cầu về chức năng mới đi kèm thỏa thuận bổ sung.
2	Chuyên viên phân tích nghiệp vụ (Business Analyst)	Là người phân tích ý tưởng của khách hàng, trao đổi với nhóm phát triển về phạm vi cũng như yêu cầu của dự án. Họ đưa ra các dự tính, ước lượng về ngân sách và thời gian chi cho dự án. Họ làm công việc phân tích chi tiết các yêu cầu theo từng phân đoạn.
3	Chuyên viên thiết kế UI&UX	Là người thiết kế giao diện cho sản phẩm thân thiện, dễ hiểu, dễ sử dụng. Họ nắm bắt được nhu cầu cần tương tác như thế nào của người dùng cuối khi sử dụng trang web về công thức nấu ăn. Vì vậy, công việc của họ là tạo một giao diện tương tác dễ dàng cho người dùng.
4	Lập trình viên	Là người chịu trách nhiệm lập trình trang web và giao sản phẩm đúng thời hạn. Họ là người xác định được gần chính xác thời gian thực hiện. Dựa trên kinh nghiệm và xu hướng đổi mới của công nghệ, các lập trình viên có thể cung cấp cho các bên liên quan lời khuyên về phạm vi sản phẩm và nhân lực cần thiết cho việc thực hiện ý tưởng kinh doanh. Đồng thời, họ cũng ước tính được chất lượng sản phẩm đạt được trong giới hạn ngân sách và thời gian được chỉ.

5	Chuyên viên phân tích dữ liệu	Là người thu thập, làm sạch và diễn giải các tập dữ liệu nhằm cung cấp thông tin cần thiết cho các bên liên quan. Họ là người đóng vai trò quan trọng trong quá trình cải thiện khả năng cá nhân hóa trải nghiệm người dùng của ứng dụng, với mục tiêu là nâng cao mức độ hài lòng của họ.
6	Kỹ sư kiểm định chất lượng	Là người kiểm thử sản phẩm trong suốt quá trình phát triển phần mềm. Họ tìm lỗi trong sản phẩm trước khi nó được tiến hành chạy thực, và cùng với các lập trình viên khác sửa lỗi khi cần thiết. Họ là người đảm bảo người dùng cuối sẽ không gặp các lỗi nghiêm trọng trong quá trình sử dụng trang web.
7	Quản lý dự án	Là người kiểm soát toàn bộ quá trình xây dựng dự án, xem xét về lợi ích và nhu cầu của tất cả các bên liên quan. Mục tiêu chính của họ là quá trình tạo ra trang web sẽ đảm bảo về thời gian và ngân sách, quan trọng là làm cho khách hàng hài lòng. Họ lãnh đạo một nhóm lập trình viên, giám sát các công đoạn, đôn đốc họ, đưa ra những điều chỉnh cần thiết.
8	Chuyên viên an ninh mạng	Là người có nhiệm vụ bảo vệ hệ thống mạng và dữ liệu của trang web khỏi các mối đe dọa tiềm tàng trên không gian trực tuyến. Việc này bao gồm họ giám sát, theo dõi, phản ứng nhanh chóng với các cuộc tấn công bên ngoài, phát triển kế hoạch sao lưu dự phòng, phân tích truy cập đáng ngờ.
9	Quản lý cơ sở dữ liệu	Là người thiết kế, triển khai, quản trị và giám sát hệ thống quản lý dữ liệu và đảm bảo thiết kế trên có tính nhất quán, chất lượng và bảo mật. Họ chịu trách nhiệm sử dụng dữ liệu đúng mục đích và an toàn; duy trì và nâng cao hiệu năng của cơ sở dữ liệu.

10	Quản lý hệ thống	Là người chịu trách nhiệm duy trì, cài đặt và đảm bảo sự vận hành của hệ thống máy tính, đặc biệt là máy chủ của trang web. Họ là người sẽ đảm nhiệm vai trò chính giúp cho hệ thống máy tính này làm việc trôi chảy, hiệu quả và an toàn dữ liệu về mặt phần cứng.
11	Cố vấn dự án	Là người đưa ra lời khuyên và kiến thức chuyên môn cho quá trình phát triển sản phẩm để giúp nhóm lập trình viên có thể đưa ra sản phẩm hoàn thiện mà đáp ứng sát với nhu cầu của khách hàng, cũng như giúp doanh nghiệp đó cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh của mình.
12	Người dùng cuối	Là đối tượng mà trang web muốn hướng tới. Nhu cầu và mong muốn của họ ảnh hưởng trực tiếp đến thiết kế và chức năng của hệ thống. Người dùng có thể tham gia với tư cách là người đăng kí thử nghiệm phiên bản beta của sản phẩm để cung cấp những phản hồi đầu tiên. Họ có thể chỉ ra các tính năng còn thiếu và góp phần cải thiện trải nghiệm người dùng. Họ được đảm bảo các chức năng cơ bản trong việc sử dụng một trang web về công thức nấu ăn như tạo tài khoản, tìm kiếm, đọc, đánh dấu lưu, chia sẻ, lên kế hoạch cho bữa ăn, cá nhân hóa về nội dung xuất hiện trên trang chủ,....
13	Người dùng tạo nội dung	Là người dùng cuối đã được kiểm định danh tính, họ có quyền hạn cao hơn. Đó là về chức năng đăng tải nội dung liên quan đến công thức nấu ăn lên trang web.
14	Quản trị viên	Là người có trách nhiệm quản lý tài khoản người dùng. Họ đảm bảo các thông tin sai lệch được đăng tải một tài khoản nào đó sẽ được ngăn chặn kịp thời. Đồng thời, người dùng đó cũng sẽ nhận hình thức răn đe phù hợp trên nền tảng của ứng dụng.
15	Chuyên viên chăm sóc	Là người tiếp nhận trực tiếp các khiếu nại, cũng như đóng góp ý kiến của người dùng trong việc cải thiện, sửa lỗi

	khách hàng	trang web. Họ xử lý phân loại và chuyển giao những vấn đề quan trọng đến bộ phận có công năng tương ứng, phù hợp trong công ty để họ trực tiếp xử lý và phản hồi.
16	Đối tác	Là bên hợp tác với khách hàng và có sự quan tâm đến ứng dụng, với mong muốn được ưu tiên xuất hiện trong quá trình người dùng tìm kiếm địa điểm mua nguyên liệu nấu ăn.
17	Nhà cung cấp	Là bên thứ ba cung cấp các dịch vụ và thiết bị cần thiết cho quá trình phát triển web. Ví dụ như dịch vụ API, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, web server, máy chủ,....

3.2 Danh sách yêu cầu

3.2.1. Đặc tả yêu cầu chức năng

- **Nhóm các yêu cầu về cá nhân hóa và bảo mật người dùng:**
 - o Có thể tạo tài khoản (yêu cầu phải có sdt/email) cho mỗi người dùng và lưu lại thông tin cá nhân hóa.
 - o Người dùng có thể trực tiếp sử dụng tài khoản Gmail/Facebook để đăng nhập.
 - o Thêm các thông tin như Họ tên (Đầy đủ), ID user (Distinct) (e.g. phu2011), Email, SĐT, Bio (Giới thiệu khái quát về bản thân, niềm đam mê về nấu nướng,...).
 - o Phải có hỗ trợ khách hàng để trả lời các câu hỏi thường gặp.
 - o Cho lựa chọn bật tính năng bảo mật hai lớp cho tài khoản.
- **Nhóm các yêu cầu chức năng về việc tìm kiếm công thức nấu ăn:**
 - o Tìm kiếm theo giá cả, vùng miền, quốc gia, trình độ, chế độ ăn, ...
 - o Có bộ lọc ra các công thức thích hợp cho người dùng
 - o Có sắp xếp các kết quả tìm kiếm theo độ yêu thích, độ phổ biến, ...

- Cho biết Calories trung bình của mỗi món ăn, những thông báo nhỏ cho thành phần dị ứng.

- **Nhóm các yêu cầu chức năng hỗ trợ tương tác giữa người dùng.**

- Cho phép theo dõi người dùng khác, khi các người đã theo dõi đăng bài (chia sẻ bí quyết nấu ăn) thì sẽ có thông báo bên trang cá nhân của mình (có thể tắt).
- Cho phép bình luận dưới các công thức nấu ăn, bày tỏ cảm xúc.
- Cho quyền lọc các bình luận theo tùy chọn.
- Cho phép đăng các công thức nấu ăn của bản thân (phải được duyệt).
- Báo cáo các tài khoản phi phạm quy luật.

- **Nhóm các yêu cầu chức năng dành cho người kiểm duyệt.**

- Xem được các câu hỏi / bài đăng được đặt ra bởi người dùng, có thể thống kê các danh sách nấu ăn / người dùng cần được kiểm duyệt.
- Cho quyền xóa tài khoản người dùng, khóa tài khoản người dùng.
- Có quyền gỡ được các bài đăng không hợp lệ.
- Gửi thông báo cho người dùng khi bị khóa tài khoản, gỡ bài đăng, ... hoặc vi phạm các quy luật nói chung để cho người dùng có thể khiếu nại.

3.2.2. Đặc tả yêu cầu phi chức năng

- **Nhóm các chức năng về bên Server - Client:**

- Performance của Server phải có một tốc độ phản hồi nhanh để chấp nhận được.
- Bên Client có thể nhận được phản hồi nhanh từ bên server.
- Giao diện bên Client phải dễ dùng, thân thiện với một người dùng mới, bắt mắt.

- **Nhóm các yêu cầu về luật pháp:**

- Không cho phép người dùng đăng lại các công thức nấu ăn của người khác đã đăng / các công thức nấu ăn ở trong sách nấu ăn.
- Trong phần đăng các công thức nấu ăn, chia sẻ, bình luận thì nội dung không được liên quan đến chính trị, có mục đích đả kích một cá nhân / tổ chức, tuyên truyền những thông tin lệch lạc và sai trái, ...

- **Nhóm các yêu cầu an toàn thực phẩm:**

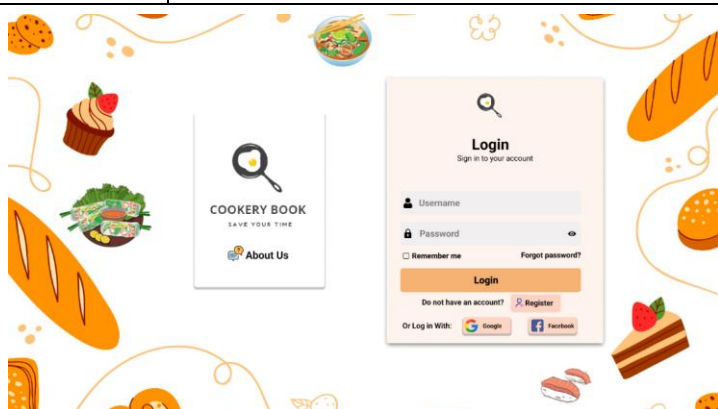
- *Không được phép đăng các công thức nấu ăn mà không được an toàn cho người nấu / người ăn.*
- *Kiểm soát thông tin được đăng lên bởi người dùng.*
- *Nhóm các yêu cầu bảo mật người dùng:*
 - *Không được phép lấy thông tin người dùng khi không có sự cho phép.*
 - *Không bán thông tin người dùng cho bên thứ ba.*
 - *Đảm bảo bảo mật cho người không bị lộ thông tin như là SĐT, địa chỉ, email,...*

Use case ID	U001
Tên Use Case	Đăng kí.
Tóm tắt	Cho phép người dùng tạo tài khoản.
Tác nhân	Người đăng kí.
Điều kiện tiên quyết	Không có
Kết quả	Tạo tài khoản thành công.
Kịch bản chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn tạo tài khoản 2. Người dùng cung cấp first name, last name, username, password, số điện thoại hoặc email. 3. Người dùng bấm Next. 4. Cung cấp thông tin về ngày sinh, giới tính và có thể thêm thông tin về bản thân người dùng. 5. Người dùng bấm Sign up. 6. Đăng kí thành công, hệ thống thêm tài khoản người dùng vào cơ sở dữ liệu. 7. Đưa người dùng về trang chính.
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu ở bước 2 người dùng cung cấp username hay số điện thoại (email) đã tồn tại, password không đủ độ mạnh hoặc còn mục chưa cung cấp thì tại bước 3 sẽ thông báo cho người dùng điền lại. - Ở bước 4 nếu người dùng chưa cung cấp đầy đủ thông tin thì yêu cầu người dùng nhập lại ở bước 5.
Ràng buộc phi chức năng	

4.2.2. Đặc tả Use Case 2 – Đăng nhập

Use case ID	U002
Tên Use Case	Đăng nhập.
Tóm tắt	Cho phép người dùng đăng nhập vào tài khoản của mình.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Không có
Kết quả	Đăng nhập thành công.

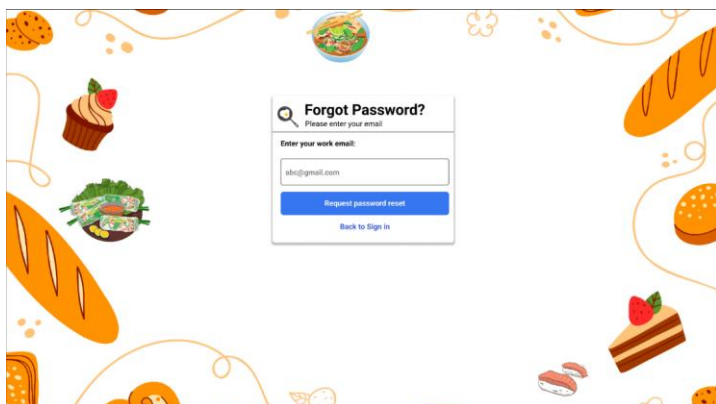
Kịch bản chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn Đăng nhập. 2. Người dùng cung cấp username và mật khẩu hoặc chọn Log in with Google (Facebook). 3. Hệ thống kiểm tra thông tin người dùng cung cấp. 4. Đăng nhập thành công. 5. Đưa người dùng về trang chính.
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu ở bước 1 người dùng cung cấp thông tin đăng nhập sai thì sẽ thông báo không thành công và cho người dùng đăng nhập lại. - Nếu ở bước 1 người dùng chọn Log in with Google (Facebook) thì sẽ cho người dùng chọn tài khoản để đăng nhập.
Ràng buộc phi chức năng	

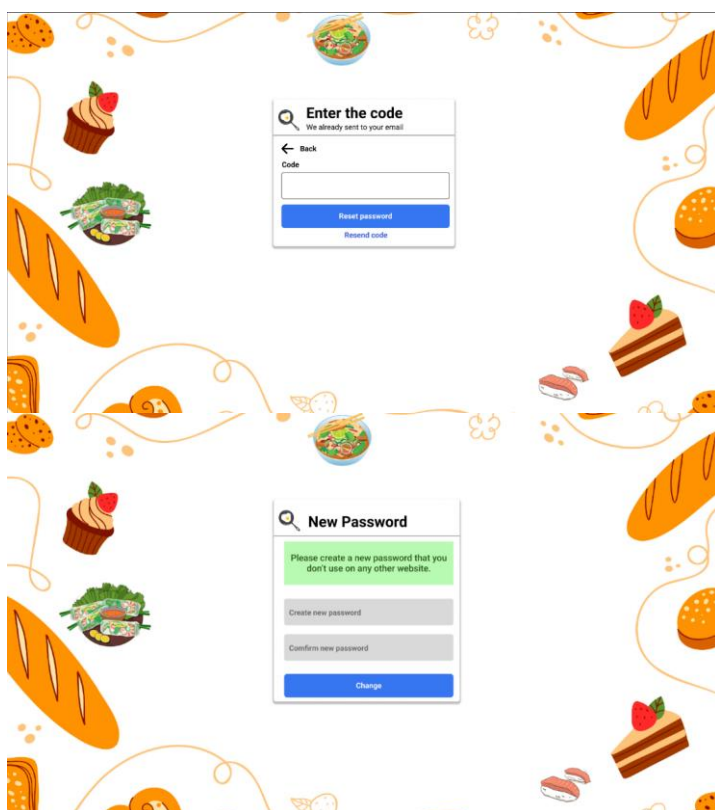


4.2.3. Đặc tả Use Case 3 – Quên mật khẩu.

Use case ID	U003
Tên Use Case	Quên mật khẩu.
Tóm tắt	Cho phép người dùng lấy lại mật khẩu của mình.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Không có

Kết quả	Người dùng lấy lại được mật khẩu của mình.
Kịch bản chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn Quên mật khẩu. 2. Người dùng điền email đã đăng kí. 3. Người dùng chọn Request password reset. 4. Người dùng nhập mã code được gửi về email. 5. Người dùng ấn vào Reset password. 6. Hệ thống kiểm tra xem mã code. 7. Người dùng nhập mật khẩu và điền lại mật khẩu mới. 8. Người dùng ấn vào Change. 9. Hệ thống thay đổi mật khẩu của người dùng này. 10. Thông báo thay đổi mật khẩu thành công.
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Tại bước 2 nếu người dùng nhập email chưa được tài khoản nào sử dụng thì sẽ thông báo và cho người dùng nhập lại. - Tại bước 5 hệ thống kiểm tra nếu mã code không đúng thì sẽ thông báo và cho nhập lại (tối đa 3 lần). - Tại bước 7 nếu người dùng điền lại mật khẩu mới không trùng với mật khẩu mới đã nhập trước đó hoặc mật khẩu mới quá yếu thì sẽ thông báo và cho nhập lại.
Ràng buộc phi chức năng	







4.2.4. Đặc tả Use Case 4 – Chia sẻ món ăn.

Use case ID	U004
Tên Use Case	Chia sẻ món ăn (Đăng bài viết).
Tóm tắt	Cho phép người dùng chia sẻ món ăn của mình.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Người sử dụng đã đăng nhập.
Kết quả	Người dùng đăng bài và hệ thống lưu món ăn thành công.
Kịch bản chính	1. Người dùng chọn Share a Recipe.

	<ol style="list-style-type: none"> Người dùng điền những thông tin cần thiết cho món ăn (tên, nguyên liệu, các bước, hastag,...). Người dùng ấn Post. Hệ thống thêm bài của người dùng vào cơ sở dữ liệu và “my post” của người dùng này. Thông báo đăng bài thành công. Người dùng ấn vào Back to homepage. Hệ thống đưa người dùng về trang chủ.
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> Tại bước số 1, nếu người dùng chưa đăng nhập thì yêu cầu người dùng đăng nhập. Tại bước số 2 nếu hệ thống thấy người dùng chưa điền đầy đủ thông tin phải có cho một món ăn thì thông báo và yêu cầu người dùng cung cấp lại.
Ràng buộc phi chức năng	






Share your recipe

Feel free to share it!

Title (Name your recipe)

Please share your inspirations for this recipe.



Ration: 2

Preparation time: 30 mins

Ingredient:

US
Metric

1/4 cup chopped onion

1/2 cup water

+ More

Steps:

1 Describe step 1.

2 Describe step 2.

+ More

Notes:

Take note 1.

Take note 2.


+ More

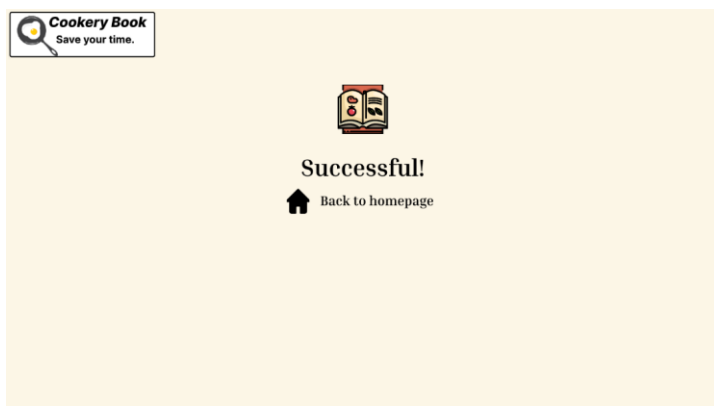
Notes:

Take note 1.

Take note 2.

+ More

 Post



4.2.5. Đặc tả Use Case 5 – Cập nhật món ăn.

Use case ID	U005
Tên Use Case	Cập nhật món ăn.
Tóm tắt	Cho phép người dùng sửa hoặc xóa món ăn đã post của mình.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Người sử dụng đã đăng nhập.
Kết quả	Bài post được sửa thành công.
Kịch bản chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng vào my post trong profile. 2. Chọn post muốn cập nhật. 3. Người dùng chỉnh sửa thông tin. 4. Hệ thống cập nhật lại thông tin người dùng vừa chỉnh sửa. 5. My post được cập nhật lại.
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Tại bước số 4 nếu thông tin mà người dùng vừa chỉnh sửa bị thiếu thì hệ thống sẽ yêu cầu người dùng nhập lại.
Ràng buộc phi chức năng	

Commented [GU1]: Có cập nhật món ăn thì mình k cần xóa món ăn.

Commented [GU2R1]: Thiếu cho phép đăng bài món ăn

Commented [GU3R1]: Thiếu lưu món ăn

Commented [GU4R1]: Thêm phần Preferences trong Profile

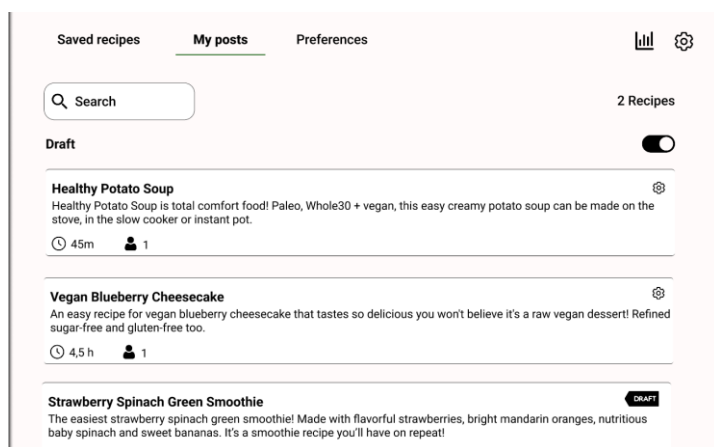
Commented [GU5R1]: Cho phép người dùng theo dõi nhau

Commented [GU6R1]: Thiếu phần react món ăn (Bài đăng)

Commented [GU7R1]: Phần xem bài đăng sẽ chia làm 2 phần là bài tóm tắt, sau đó người dùng có thể coi bài đầy đủ nếu muốn

Commented [GU8R1]: react, báo cáo bình luận của người khác

Commented [GU9R1]: bảo mật 2 lớp ở phần cài đặt



4.2.6. Đặc tả Use Case 6 – Đăng xuất

Use case ID	U006
Tên Use Case	Đăng xuất.
Tóm tắt	Cho phép người dùng đăng xuất tài khoản của mình.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Người dùng đã đăng nhập.
Kết quả	Đăng xuất thành công.
Kịch bản chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn biểu tượng của tài khoản. 2. Chọn Log Out. 3. Hệ thống sẽ cho đăng xuất tài khoản của người dùng. 4. Đưa người dùng về trang chủ với vai trò là người dùng chưa đăng nhập.
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Tại bước 2, nếu chọn Log Out trong quá trình tạo mới hoặc sửa (xóa) món ăn thì sẽ hiện lên thông báo muốn thoát hay ở lại hoàn thành nốt mục này.
Ràng buộc phi chức năng	



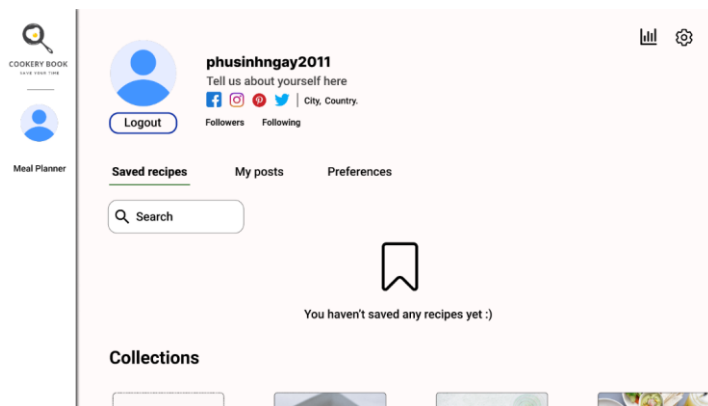
4.2.7. Đặc tả Use Case 7 – Tìm kiếm.

Use case ID	U007
Tên Use Case	Tìm kiếm.
Tóm tắt	Cho phép người dùng tìm kiếm món ăn theo từ khóa hoặc filter.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Không có.
Kết quả	Đưa ra một list các món ăn có liên quan tới từ khóa hay filter.
Kịch bản chính	<ol style="list-style-type: none"> Tại trang chủ, người dùng điền từ khóa vào thanh tìm kiếm hoặc lựa chọn các filter. Hệ thống sẽ tìm kiếm dựa trên thuật toán cài đặt sẵn. Hệ thống đưa ra các món ăn hợp lệ sắp xếp theo độ yêu thích.
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> Tại bước 1, nếu từ khóa và filter chứa ký tự đặc biệt thì sẽ thông báo cho người dùng nhập lại. Tại bước 3, nếu không có món ăn nào hợp lệ thì sẽ có dòng chữ thông báo cho người dùng.
Ràng buộc phi chức năng	



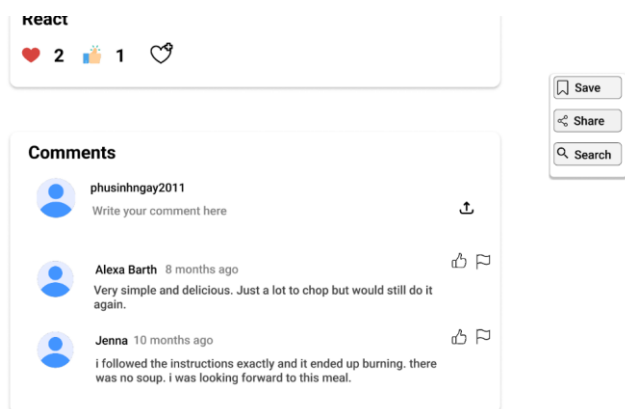
4.2.8. Đặc tả Use Case 8 – Xem thông tin (Profile).

Use case ID	Uoo8
Tên Use Case	Xem thông tin.
Tóm tắt	Khi người sử dụng ấn người dùng, cho phép người sử dụng xem thông tin hay người dùng khác này.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Cần đăng nhập nếu như coi thông tin của cá nhân.
Kết quả	Đưa ra thông tin của món ăn hay người dùng (có thể là bản thân người dùng nếu đã đăng nhập).
Kịch bản chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng ấn vào ảnh hay tên người dùng khác. 2. Hệ thống sẽ tìm kiếm thông tin của món ăn hay người dùng này (trong thông tin của người dùng có các post, thông tin cá nhân mà họ công khai). 3. Hiển thị thông tin của kết quả tìm kiếm.
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Tại bước 2, nếu người dùng khác ẩn trang cá nhân thì sẽ thông báo cho người dùng biết.
Ràng buộc phi chức năng	



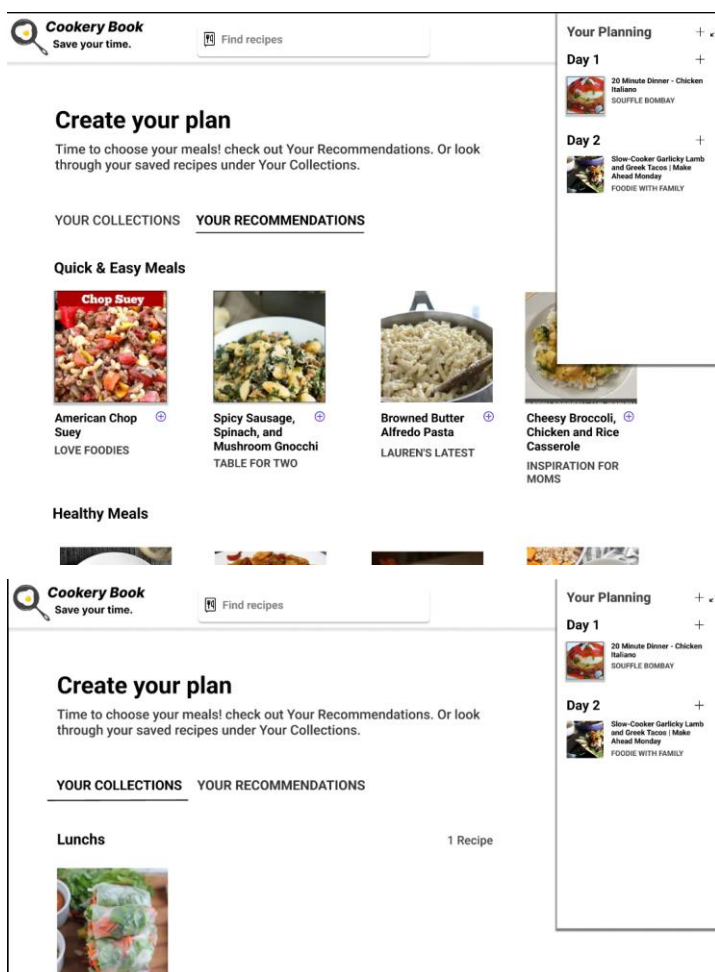
4.2.9. Đặc tả Use Case 9 – Bình luận.

Use case ID	Uoog
Tên Use Case	Bình luận.
Tóm tắt	Cho phép người dùng bình luận vào post của người khác.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Người sử dụng đã đăng nhập tài khoản.
Kết quả	Bình luận thành công vào post.
Kịch bản chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trong bài đăng của người khác người dùng gõ bình luận ở ô text. 2. Người dùng bấm gửi. 3. Hệ thống xử lý và lưu bình luận này. 4. Bình luận được hiển thị lên bài đăng.
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Tại bước 1, nếu người dùng chưa đăng nhập thì yêu cầu người dùng đăng nhập. - Tại bước 1, nếu người dùng gõ text quá ngắn thì yêu cầu người dùng sửa lại bình luận. - Tại bước 3, nếu người dùng có dấu hiệu spam, chặn tính năng bình luận của người dùng này.
Ràng buộc phi chức năng	



4.2.10. Đặc tả Use Case 10 – Lên kế hoạch.

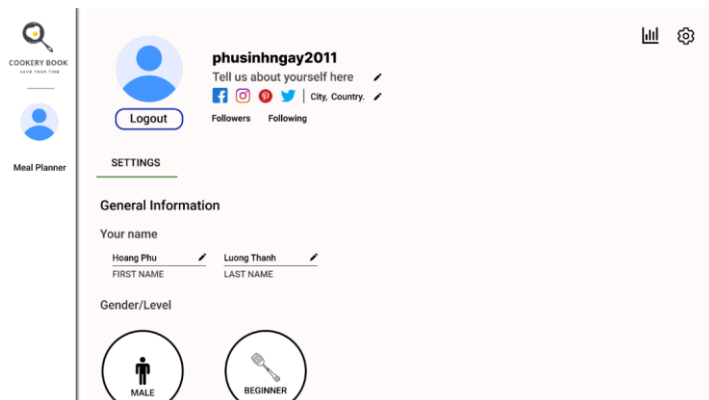
Use case ID	Uo10
Tên Use Case	Lên kế hoạch.
Tóm tắt	Cho phép người dùng lên kế hoạch cho các bữa ăn.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Người sử dụng đã đăng nhập tài khoản.
Kết quả	Các bữa ăn được lên kế hoạch.
Kịch bản chính	<ol style="list-style-type: none"> Trong profile, người dùng chọn Meal Planner. Người dùng thêm các món ăn vào một ngày nào đó. Hệ thống sẽ lưu lại và thông báo cho người dùng trước 1 ngày.
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> Tại bước 1, khi ấn vào profile nếu người dùng chưa đăng nhập thì yêu cầu đăng nhập. Tại bước 2, nếu người dùng chọn quá nhiều món giống nhau trong các ngày liên tiếp thì thông báo cho người dùng đề nghị nên chọn món khác.
Ràng buộc phi chức năng	



4.2.11. Đặc tả Use Case 11 – Thay đổi thông tin tài khoản.

Use case ID	Uo11
Tên Use Case	Thay đổi thông tin tài khoản.
Tóm tắt	Cho phép người dùng thay đổi thông tin tài khoản.
Tác nhân	Người sử dụng.

Điều kiện tiên quyết	Người sử dụng đã đăng nhập tài khoản.
Kết quả	Hệ thống sẽ lưu lại nhưng thay đổi thông tin tài khoản.
Kịch bản chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trong profile, người dùng chọn setting. 2. Thay đổi các thông tin mà người dùng muốn. 3. Người dùng ấn Save. 4. Hệ thống sẽ cập nhật những thông tin mới này. 5. Cập nhật lại giao diện trang Setting.
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Tại bước 1, khi ấn vào profile nếu người dùng chưa đăng nhập thì yêu cầu đăng nhập. - Tại bước 2, các thông tin mà người dùng thay đổi phải phù hợp. Chẳng hạn nếu người dùng nhập thay đổi username thành 1 username khác đã tồn tại thì yêu cầu người dùng nhập lại.



username
20120548@student.hcmus.edu.vn
EMAIL

password
Password

Two-Factor Authentication
We'll ask for a security code when we need to confirm that it's you logging in.

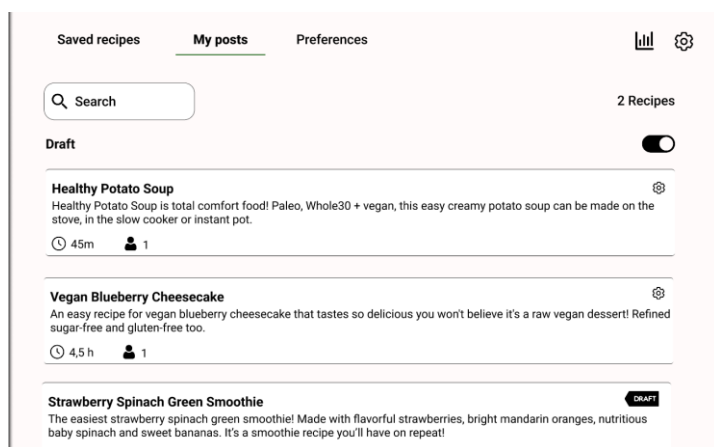
Text message
☐ Mobile Number
We'll send a code to ****1234.
☐ Email Address
We'll send a code to ****abc@gmail.com.

Verification
Verification means that **Cookery Book** knows that you are who you say you are, rather than (potentially) an imposter.
When you have the blue check right next to your name on **Cookery Book**, it automatically means your account is real, notable, authentic, and of public interest. It can also give you value because it is a sign that you are not giving false information, spamming, or manipulating your followers.
Click [here](#) to verify your account.

Save Discard

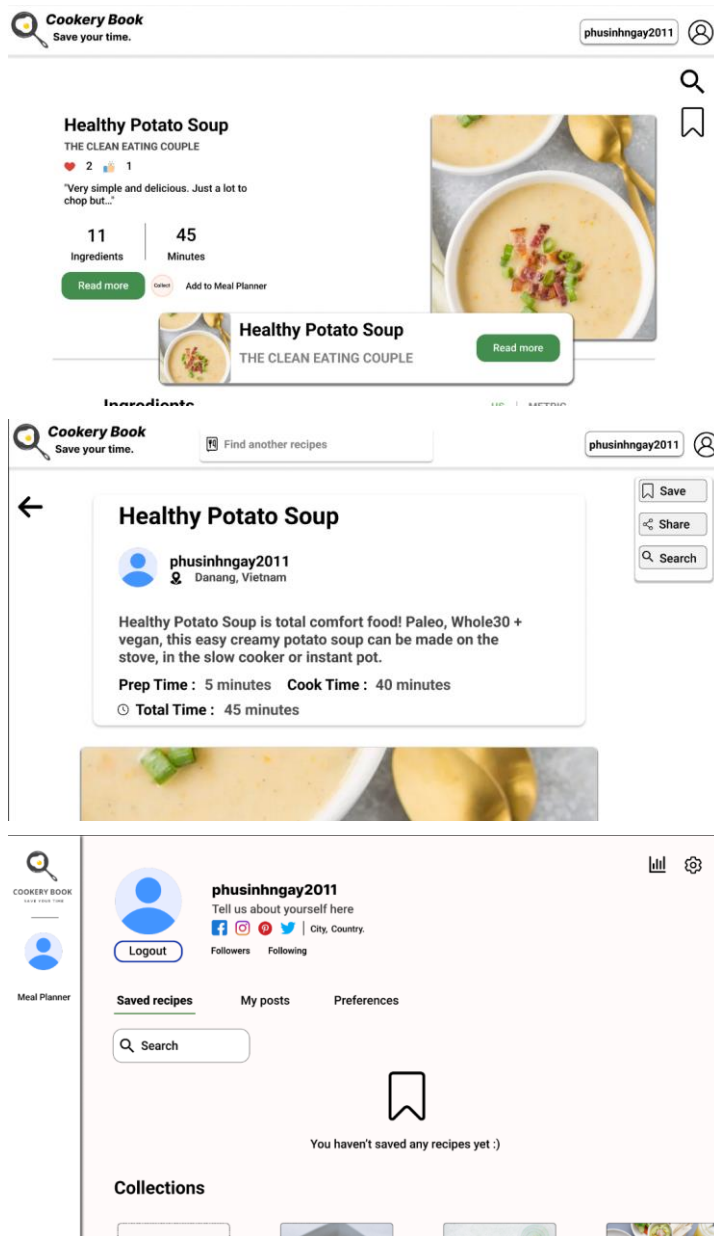
4.2.12. Đặc tả Use Case 12 – Xóa món ăn.

Use case ID	U012
Tên Use Case	Xóa món ăn.
Tóm tắt	Cho phép người dùng xóa món ăn đã post của mình.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Người sử dụng đã đăng nhập.
Kết quả	Bài post được xóa thành công khỏi hệ thống.
Kịch bản chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng vào my post trong profile. 2. Chọn post muốn xóa. 3. Hệ thống cập nhật lại thông tin người dùng. 4. My post được cập nhật lại.
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Tại bước 1, khi ấn vào profile nếu người dùng chưa đăng nhập thì yêu cầu đăng nhập. - Tại bước 4, nếu khi xóa post và người dùng không còn post nào thì thông báo cho người dùng tại my post bằng “Hiện không có bài viết nào”.
Ràng buộc phi chức năng	



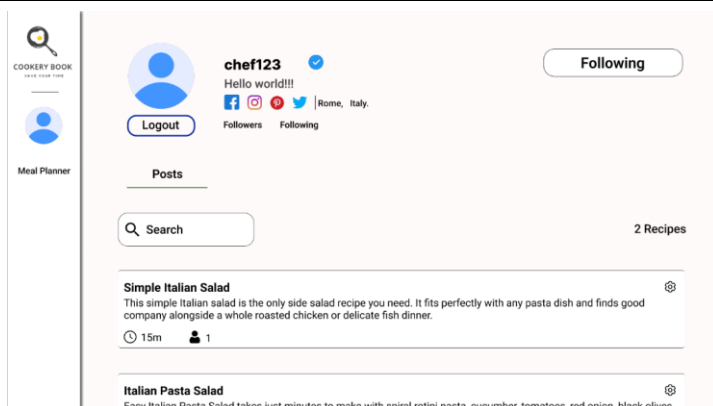
4.2.13. Đặc tả Use Case 13 – Lưu món ăn.

Use case ID	U013
Tên Use Case	Lưu món ăn.
Tóm tắt	Cho phép người dùng lưu món ăn để tiện xem lại.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Người sử dụng đã đăng nhập tài khoản.
Kết quả	Hệ thống sẽ lưu món ăn vào Saved recipes trong profile.
Kịch bản chính	<ol style="list-style-type: none"> Tại giao diện món ăn được hệ thống cung cấp, người dùng bấm vào Save. Hệ thống lưu món ăn vào profile của người dùng. Hệ thống hiển thị món ăn đó lên mục Saved recipes trong profile.
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> Tại bước 1, nếu người dùng chưa đăng nhập thì yêu cầu người dùng đăng nhập. Tại bước 1, nếu món ăn đã được lưu từ trước đó thì thay vì “Save” thì là “Cancel”.



4.2.14. Đặc tả Use Case 14 – Theo dõi.

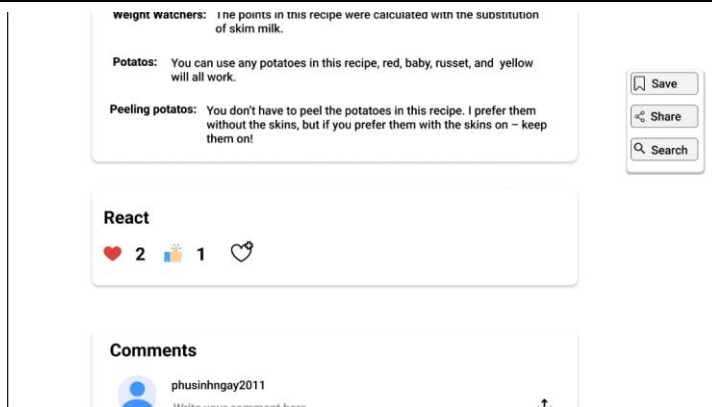
Use case ID	U014
Tên Use Case	Theo dõi.
Tóm tắt	Cho phép người dùng theo dõi người khác.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Người sử dụng đã đăng nhập tài khoản.
Kết quả	Hệ thống sẽ thêm người được theo dõi vào danh sách đang theo dõi của người dùng.
Kịch bản chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng bấm vào trang thông tin của người khác. 2. Hệ thống hiển thị trang thông tin. 3. Người dùng bấm vào theo dõi. 4. Hệ thống sẽ thêm người này vào danh sách người theo dõi của người dùng.
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Tại bước 3 nếu người dùng chưa đăng nhập thì yêu cầu đăng nhập để theo dõi. - Tại bước 3, nếu người này đã được người dùng theo dõi thì thay vì “theo dõi” sẽ là “hủy theo dõi”.



4.2.15. Đặc tả Use Case 15 – Bày tỏ cảm xúc.

Use case ID	U015
-------------	------

Tên Use Case	Bày tỏ cảm xúc.
Tóm tắt	Cho phép người dùng bày tỏ cảm xúc vào bài đăng.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Người sử dụng đã đăng nhập tài khoản.
Kết quả	Hệ thống sẽ cập nhật và hiển thị số lượt bày tỏ cảm xúc.
Kịch bản chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng bấm vào một bài đăng. 2. Hệ thống hiển thị bài đăng. 3. Người dùng chọn cảm xúc muốn bày tỏ. 4. Hệ thống sẽ cập nhật lại số lượt bày tỏ cảm xúc. 5. Hệ thống hiển thị số lượt bày tỏ cảm xúc mới.
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Tại bước 3, nếu người dùng chưa đăng nhập thì yêu cầu đăng nhập. - Tại bước 5, nếu số lượt bày tỏ đạt hàng nghìn thì thay “ooo” thành “K”, hàng triệu thì thay “oooooo” thành “M”.



4.2.16. Đặc tả Use Case 16 – Báo cáo bình luận.

Use case ID	U016
Tên Use Case	Báo cáo bình luận.
Tóm tắt	Cho phép người dùng báo cáo bình luận.

Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Người sử dụng đã đăng nhập tài khoản.
Kết quả	Hệ thống sẽ gửi bình luận này cho admin xử lí.
Kịch bản chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tại một bình luận, người dùng chọn báo cáo bình luận này. 2. Hệ thống sẽ tiếp nhận và đưa bình luận này vào trong trạng thái đang xử lí.
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Tại bước 1, nếu người dùng chưa đăng nhập thì yêu cầu đăng nhập. - Tại bước 2, nếu bình luận này được hệ thống cho rằng đã vi phạm chính sách của ứng dụng, bình luận sẽ bị hệ thống xóa.

Comments



phusinhngay2011

Write your comment here



Alexa Barth 8 months ago

Very simple and delicious. Just a lot to chop but would still do it again.



Jenna 10 months ago

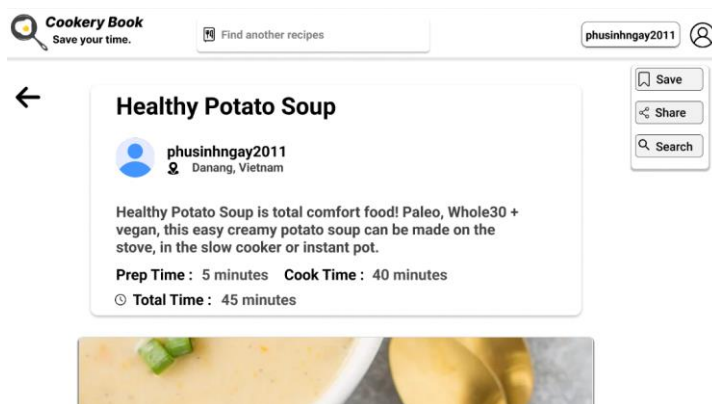
i followed the instructions exactly and it ended up burning. there was no soup. i was looking forward to this meal.



4.2.17. Đặc tả Use Case 17 – Chia sẻ bài đăng.

Use case ID	U017
Tên Use Case	Chia sẻ bài đăng của người dùng.
Tóm tắt	Cho phép người dùng chia sẻ bài đăng của mình hoặc người khác qua các mạng xã hội.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Không.

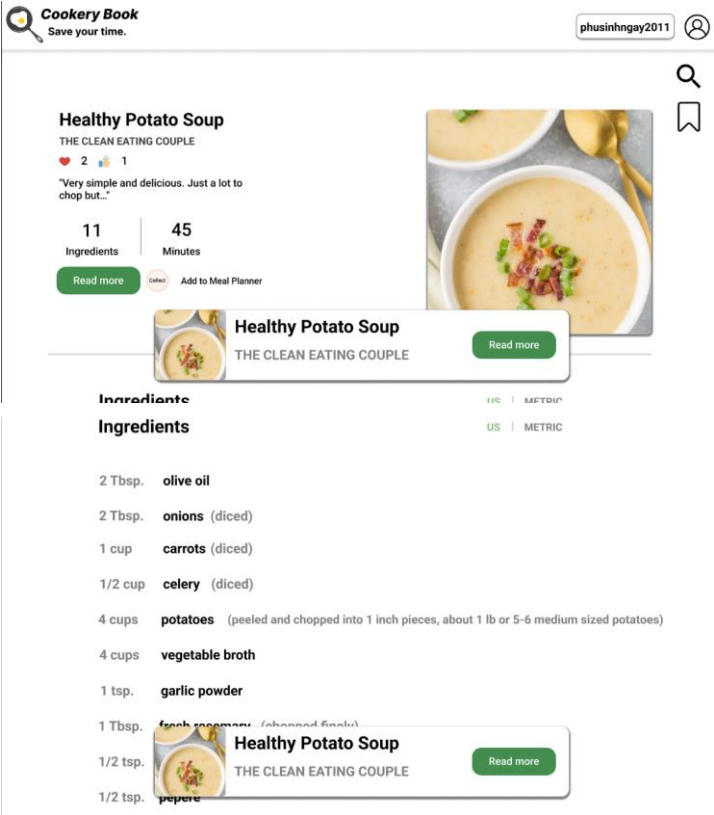
Kết quả	Hệ thống sẽ dựa theo mạng xã hội của người chọn mà sẽ chia sẻ theo đó. Ví dụ facebook sẽ đăng một post chia sẻ về món ăn đó.
Kịch bản chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tại phần bên phải của màn hình của bài đọc chính, người dùng sẽ có nút share. 2. Sau khi chia sẻ, hệ thống sẽ liên kết với tài khoản mạng xã hội của người dùng chọn để chia sẻ.
Kịch bản phụ	Tại bước 2 nếu người dùng liên kết thất bại thì hệ thống sẽ báo lỗi.



4.2.18. Đặc tả Use Case 18 – Xem bài chia sẻ món ăn (Tóm tắt).

Use case ID	U018
Tên Use Case	Xem bài viết chia sẻ món ăn (Tóm tắt).
Tóm tắt	Cho phép người dùng đọc bài chia sẻ món ăn ở dạng tóm tắt.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Không.
Kết quả	<p>Khi người dùng nhấn vào cụ thể một món ăn nào đó, họ sẽ được đưa tên trang bài đăng ở dạng tóm tắt, cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tên của món ăn (Title) 2. Filter của món ăn (Cái này cho biết món ăn thuộc nhóm nào, ví dụ như The Clean Eating là chỉ gồm các bài đăng được gọi là Healthy Food). 3. Phần react của các người dùng khác đã đọc trước đó

	(nếu có). 4. Phần mô tả (Chỉ 1 phần nếu dài quá). 5. Phần nguyên liệu. 6. Thời gian nấu ăn (Chuẩn bị và chế biến). 7. Recipe Tag 8. Review của những người đọc trước.
Kịch bản chính	Khi người dùng nhấn vào một món ăn cụ thể nào đó, họ sẽ được đưa tên trang bài đăng ở dạng tóm tắt.
Kịch bản phụ	Trang sẽ không thể load nếu tác giả đã xóa cùng lúc với người dùng truy cập vào trang đó.



15 oz. unsweetened coconut milk

Recipe Tag



Reviews (2)

Alexa Barth 8 months ago
Very simple and delicious. Just a lot to chop but would still do it again.

Healthy Potato Soup
THE CLEAN EATING COUPLE
[Read more](#)

...i was looking forward to this meal.

Related

More Recipes from The Clean Eating Couple

Healthy Potato Soup
THE CLEAN EATING COUPLE
[Read more](#)

More Recipes from Author





Vegan Blueberry Cheesecake
DELICIOUS PLANTS


Healthy Potato Soup
THE CLEAN EATING COUPLE
[Read more](#)


4.2.19. Đặc tả Use Case 20 – Xem bài chia sẻ món ăn (Đầy đủ).

Use case ID	U019
Tên Use Case	Xem bài viết chia sẻ món ăn (Đầy đủ).
Tóm tắt	Cho phép người dùng đọc bài viết một cách đầy đủ.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Không.
Kết quả	<p>Hiển thị thông tin đầy đủ của món ăn (bài viết):</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tên của món ăn (Title) 2. Tên tác giả. 3. Phần mô tả. 4. Phân thời gian nấu ăn ra làm 2 giai đoạn chuẩn bị và nấu nướng mất bao lâu. 5. Phần nguyên liệu. 6. Phần hướng dẫn từng bước. 7. Phần ghi chú (Gồm những điều cần lưu ý khi chế biến món ăn này). 8. Bài tỏ cảm xúc bài viết 9. Bình luận và xem bình luận của người khác.
Kịch bản chính	Khi đang ở trang bài viết tóm tắt, người dùng nhấn vào nút Read more để truy cập vào bài viết đầy đủ.
Kịch bản phụ	Trang sẽ không thể load nếu tác giả đã xóa cùng lúc với người dùng truy cập vào trang đó.



Cookery Book
 Save your time.


 Find another recipes

phusinhtay2011 







Healthy Potato Soup



phusinhtay2011
 Danang, Vietnam




Healthy Potato Soup is total comfort food! Paleo, Whole30 + vegan, this easy creamy potato soup can be made on the stove, in the slow cooker or instant pot.

Prep Time : 5 minutes **Cook Time :** 40 minutes
Total Time : 45 minutes

 Save
 Share
 Search








 Save
 Share
 Search

Ingredients

US | METRIC

- 2 Tbsp. **olive oil**
- 2 Tbsp. **onions** (diced)
- 1 cup **carrots** (diced)
- 1/2 cup **celery** (diced)
- 4 cups **potatoes** (peeled and chopped into 1 inch pieces, about 1 lb or 5-6 medium sized potatoes)
- 4 cups **vegetable broth**
- 1 tsp. **garlic powder**
- 1 Tbsp. **fresh rosemary** (chopped finely)
- 1/2 tsp. **salt**
- 1/2 tsp. **pepper**

 Save
 Share
 Search

Instructions

- 1 In a large pot, heat olive oil. While oil is heating, chop veggies.
- 2 Sauté onions, carrots, and celery until onions are translucent, about 10 minutes
- 3 Add all remaining ingredients, except milk.
- 4 Bring the soup to a boil. Allow it to boil for 30 minutes, or until your potatoes are fork tender.
- 5 Once cooked, stir in milk. Use an immersion blender or regular blender to make the soup smooth. Serve with your favorite toppings like bacon, chives or cheese.

Save
Share
Search

Notes

There are MANY substitutions for this recipe which is what we like about it. It's easily adaptable to your own diet/needs.

Milk: You can use any milk you'd like in this recipe. Canned coconut milk is higher in fat, which mimics the taste/texture of heavy cream which is typically used in potato soup. The coconut milk does not taste like coconut, but if you're worried about that or you don't have it on hand you can use almond milk, light coconut milk, skim milk, whole milk, or even heavy cream will work in this recipe.

Weight Watchers: The points in this recipe were calculated with the substitution of skim milk.

Potatoes: You can use any potatoes in this recipe, red, baby, russet, and yellow will all work.

Peeling potatoes: You don't have to peel the potatoes in this recipe. I prefer them without the skins, but if you prefer them with the skins on - keep them on!

Save
Share
Search

React

React

2 1

Save
Share
Search

Comments

phusinhngay2011
Write your comment here



Alexa Barth 8 months ago
Very simple and delicious. Just a lot to chop but would still do it again.

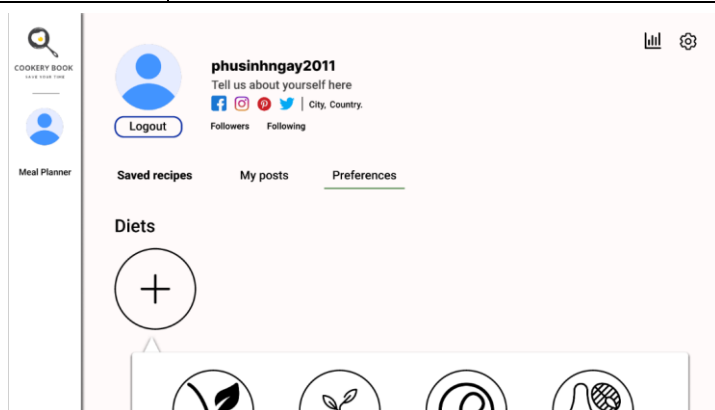


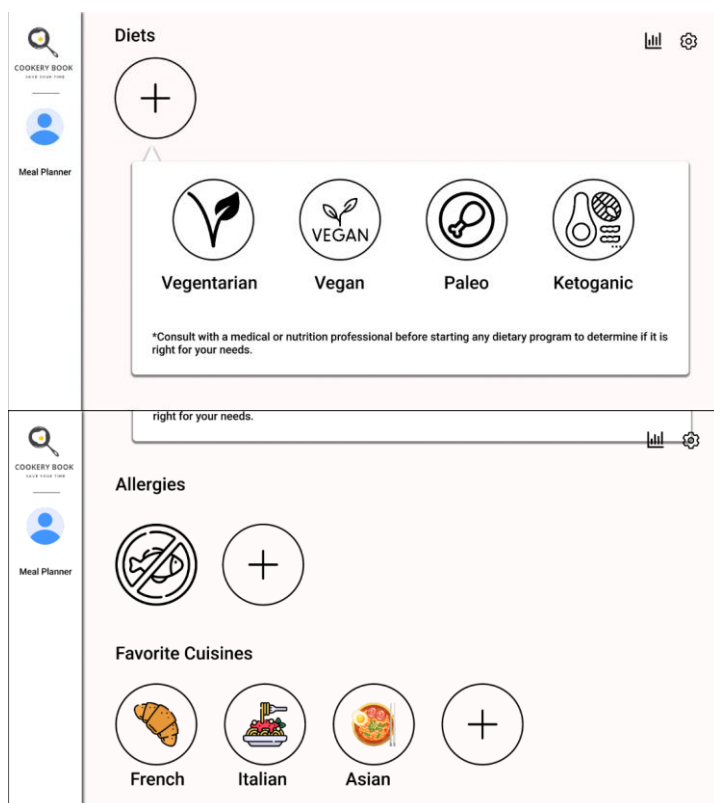
Jenna 10 months ago
i followed the instructions exactly and it ended up burning. there was no soup. i was looking forward to this meal.



4.2.20. Đặc tả Use Case 20 – Ưu thích/Ưu tiên của người dùng (Preferences).

Use case ID	U020
Tên Use Case	Ưu thích/Ưu tiên của người dùng (Preferences).
Tóm tắt	Cho người dùng lưu lại sở thích của mình bao gồm Diet, Allergies Favorite Cuisine.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Cần phải đăng nhập
Kết quả	Cho người dùng lưu lại của mình bao gồm: <ol style="list-style-type: none"> 1. Diet(Người dùng ăn kiêng, hay ăn chay hay không) 2. Allergies (Người dùng có bị dị ứng thành phần nào hay không, thí dụ như hải sản) 3. Favorite Cuisine (các phân loại món ăn yêu thích như Ý, Pháp, hay ăn trắng miệng,...)
Kịch bản chính	Khi người dùng đang ở Trang thông tin (profile) cá nhân, chọn vào Preferences để truy cập vào phần Preferences.
Kịch bản phụ	Không có.





4.2.21. Đặc tả Use Case 21 – Xác nhận người dùng (tích xanh).

Use case ID	U020
Tên Use Case	Xác nhận người dùng (tích xanh).
Tóm tắt	Cho phép người dùng đăng kí xác nhận người dùng dưới danh tính là đầu bếp, chuyên gia dinh dưỡng.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Cần phải đăng nhập

Kết quả	Khi người dùng đăng kí Xác nhận người dùng, thì sẽ phải điền form cho trước, sau đó người quản lý sẽ thông qua đó mà xác nhận.
Kịch bản chính	Khi người dùng đang ở Trang thông tin (profile) cá nhân, chọn vào phần cài đặt, có phần Verification ở dưới sẽ dẫn người dùng tới một trang giúp người dùng điền form.
Kịch bản phụ	Không có.

Profile Verification

Verified profile have blue checkmarks to their names to show that Cookery book has confirmed they're the real chef, nutritionist, cooking expert, ...

Step 1: Confirm authenticity

Document type:

Driven's lincense

Add document:

Choose files

Step 2: Confirm authenticity

Show that the chef, nutritionist, cooking expert, ... your profile represents is in the public interest.

Category:

Nutritionist

Country/region:

Enter a country name...

Add up to five articles, social media accounts and other links that show your profile is in the public interest. Paid or promotional content won't be considered. (Optional)

Link 1 ...

Link 2 ...

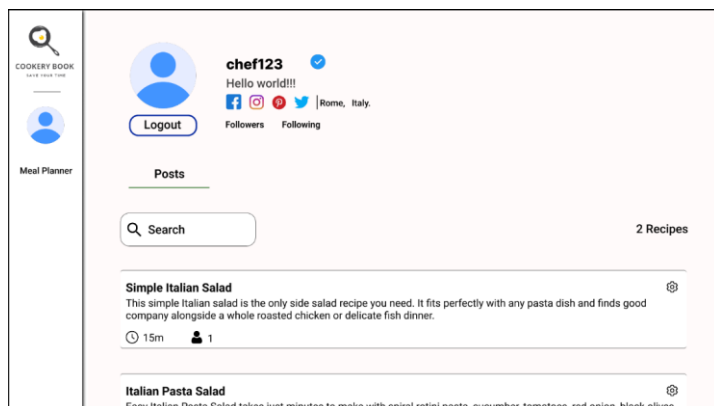
Link 3 ...

Link 4 ...

Link 5 ...

Send

Nếu xác nhận thành công, trang cá nhân sẽ được tích xanh:



4.2.22. Đặc tả Use Case 21 – Bảo mật 2 lớp.

Use case ID	Uo20
Tên Use Case	Bảo mật 2 lớp
Tóm tắt	Cho phép người dùng bảo vệ tài khoản của mình mỗi lần đăng nhập bằng cách gửi mã code về Email hoặc SĐT.
Tác nhân	Người sử dụng.
Điều kiện tiên quyết	Cần phải đăng nhập
Kết quả	Mỗi khi đăng nhập, khi nhập xong mật khẩu, người dùng sẽ được chọn Email/SĐT để gửi mã về, sau đó, người dùng sẽ phải nhập mã đó để vào tài khoản.
Kịch bản chính	Người dùng có thể kích hoạt bảo mật 2 lớp ở phần Cài đặt. Khi đó, mã sẽ được gửi Email/SĐT để người dùng xác nhận.
Kịch bản phụ	Người dùng nhập sai mã hoặc không nhập trong khoảng thời gian cho phép.

Account Settings

phusinhgay2011

Username

20120548@student.hcmus.edu.vn

EMAIL

Password

Two-Factor Authentication

We'll ask for a security code when we need to confirm that it's you logging in.

Text message

☐ Mobile Number

We'll send a code to ****1234.

☐ Email Address

We'll send a code to ****abc@gmail.com.

Verification

Verification means that **Cookery Book** knows that you are who you say you are, rather than (potentially) an imposter.

When you have the blue check right next to your name on **Cookery Book**, it automatically means your account is real, notable, authentic, and of public interest. It can also give you value because it is a sign that you are not giving false information, spamming, or manipulating your followers.

Click [here](#) to verify your account.

5

Bản mẫu (Prototype)

Link truy cập tới [Presentation](#) của Figma.